

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 16 – 6 - 2021.

V/v ly hôn giữa chị O và anh Ph.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hùng Phương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Văn Rạng.

2. Ông Đàm Văn Kiều.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021. Về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 04/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Đinh Thị O – Sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm 17 TrK, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

\* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph – Sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Xóm 17 TrK, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị O, vắng mặt anh Ph.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện lập ngày 30/12/2020 cũng như lời khai chị Đinh Thị O tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Ph vào tháng 07/2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau. Đến

tháng 9/2020 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Ph không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị O đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

Về con chung: Chị Đinh Thị O trình bày giữa chị và anh Ph có hai con chung là cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 22/6/2007 và cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 15/01/2009. Ly hôn chị O xin nhận trực tiếp nuôi H và để anh Ph nuôi cháu T. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Đinh Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị Đinh Thị O đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn Ph không có mặt. Lời khai của anh Nguyễn Văn Ph tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị Đinh Thị O vào tháng 07/2006 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân vì vậy vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát cãi chửi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến đầu tháng 11/2020 thì vợ chồng anh sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị O xin ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn vì anh xác định các con còn nhỏ chưa trưởng thành, nay anh mong chị O suy nghĩ lại về đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Ph xác định giữa anh và chị O có hai con chung là cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 22/6/2007 và cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 15/01/2009. Nếu vợ chồng phải ly hôn các con có nguyện vọng ở với ai thì người đấy nuôi.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị O và anh Nguyễn Văn Ph; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 22/6/2007 cho chị Đinh Thị O trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 15/01/2009 cho

anh Nguyễn Văn Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung O, anh Ph không yêu cầu giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị O phải nộp theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị O và anh Nguyễn Văn Ph đều cư trú tại huyện N. Nay chị Đinh Thị O xin ly hôn anh Nguyễn Văn Ph thì Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn Ph vắng mặt không có lý do nhưng anh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vắng mặt là lần thứ hai. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Đinh Thị O và anh Nguyễn Văn Ph vào tháng 7 năm 2006 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 9/2020 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph. Phía anh Ph không nhất trí ly hôn vì anh xác định các con còn nhỏ, nay anh mong chị O suy nghĩ lại về đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Quan điểm Viện kiểm sát đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đinh Thị O và anh Nguyễn Văn Ph ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng vẫn không đạt kết quả do vậy khả năng đoàn tụ không còn, nay chị O xin ly hôn anh Ph xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét việc anh Ph không nhất trí ly hôn vì các con còn nhỏ thấy khả năng đoàn tụ vợ chồng giữa anh Ph với chị O không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị O và anh Nguyễn Văn Ph đều thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 22/6/2007 và cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 15/01/2009.

Ly hôn chị O xin nhận trực tiếp nuôi H và để anh Ph nuôi cháu T. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Phía anh Ph xác định các con có nguyện vọng ở với ai thì người đấy nuôi. Hội đồng xét xử thấy trong quá trình giải quyết vụ án cháu T có nguyện vọng ở với anh Ph và cháu H có nguyện vọng ở với chị O. Vì vậy giao cháu T cho anh Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu H cho chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Đinh Thị O và anh Nguyễn Văn Ph đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Đinh Thị O phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị O và anh Nguyễn Văn Ph.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 22/6/2007 cho chị Đinh Thị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 15/01/2009 cho anh Nguyễn Văn Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Đinh Thị O phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001877 ngày 19/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phạm Hùng Phương**